

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST

Ngày 10-02-2026

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Tha Mlô;

2. Ông Trương Minh Mẫn;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2025/TLHNGĐ-ST ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2026/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Quốc H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Trần Quốc H trình bày:

Ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị X là vợ chồng và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 25/11/2009 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk). Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2024 cho tới nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa thuận, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2024 cho tới nay, bà Nguyễn Thị X về nhà bố mẹ ruột để sinh sống, hiện tại bà X đi làm ăn ở xa, đi đâu làm gì thì ông H không biết.

Nay, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được ông Trần Quốc H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị X.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung, cụ thể: Cháu Trần Nguyễn Ân T, sinh ngày 22/9/2010 và cháu Trần Nguyễn Thiên P, sinh ngày 07/10/2015, các con chung phát triển bình thường. Từ khi sống ly thân cho tới nay

các con chung do ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên vọng ông H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn bà Nguyễn Thị X đến Tòa án để làm việc, tham gia hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt không lý do nên vụ án không tiến hành hoà giải được.*

- *Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành làm việc với ông Nguyễn Ngọc H, bà Nguyễn Thị Hiền D (là bố mẹ của bà Nguyễn Thị X) trình bày: Bà X đi làm ăn ở xa từ năm 2024 cho tới nay nhưng cố tình giấu địa chỉ không cho gia đình biết, bà X vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Mâu thuẫn của vợ chồng ông H bà X xuất phát từ việc làm ăn thua lỗ, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2024 cho tới nay.*

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai và ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Quốc H. Ông Trần Quốc H được ly hôn với bà Nguyễn Thị X.

Về con chung: Giao cả 02 con chung cháu Trần Nguyễn Ân T, sinh ngày 22/9/2010 và cháu Trần Nguyễn Thiên P, sinh ngày 07/10/2015 cho ông Trần Quốc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu ly hôn nên nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ kiện “Ly hôn” và bị đơn có nơi cư trú tại xã T, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35;

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc H với bà Nguyễn Thị X là vợ chồng và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 25/11/2009 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk). Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của ông H với bà X là hợp pháp. Vì vậy, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

Xét tình trạng hôn nhân: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, quan điểm trong công việc, làm ăn, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hòa thuận. Ông H với bà X đã sống ly thân với nhau từ tháng 6/2024 cho tới nay, hiện tại bà X không có mặt tại địa phương. Xét thấy, hôn nhân được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc nhưng ông H với bà X thường xuyên mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hai bên có cơ hội quay lại đoàn tụ với nhau bị đơn bà Nguyễn Thị X không đến Toà án làm việc nên không hoà giải được. Từ những căn cứ trên có thể khẳng định tình trạng hôn nhân ông H với bà X là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Quốc H.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung, cụ thể: Cháu Trần Nguyễn Ân T, sinh ngày 22/9/2010 và cháu Trần Nguyễn Thiên P, sinh ngày 07/10/2015, các con chung phát triển bình thường. Quá trình giải quyết vụ án ông H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi vợ chồng sống ly thân các con chung được ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hiện tại cuộc sống của các cháu đang ổn định. Ngoài ra, bà X hiện tại không có mặt tại phương. Do đó, để đảm bảo cho cuộc sống của các cháu được ổn định và sự phát triển toàn diện về tâm, sinh lý của các cháu nên cần tiếp tục giao hai con chung cho ông Trần Quốc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu là được ở với bố.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên. Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở quyền này.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn nên nguyên đơn ông Trần Quốc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004707 ngày 20/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Quốc H về việc “Ly hôn”. Ông Trần Quốc H được ly hôn với bà Nguyễn Thị X.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Ân T, sinh ngày 22/9/2010 và cháu Trần Nguyễn Thiên P, sinh ngày 07/10/2015 cho ông Trần Quốc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên. Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn ông Trần Quốc H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004707 ngày 20/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường và nơi họ cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
-;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trương Xuân Hải